TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Lĩnh, ngày 02 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Phùng Nông S, sinh năm 1989; trú tại xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

***Bị đơn:** Chị Chung Thị L, sinh năm 1992; trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Nông S và chị Chung Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Nông S và chị Chung Thị L cùng thỏa thuận chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Anh S, chị L có 01 (một) con chung tên là Chung Phùng T sinh ngày 20/8/2010 (giới tính: Nam) hiện đang ở với mẹ và ông bà ngoại ở xóm

T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, anh S và chị L thỏa thuận chị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị L không yêu cầu anh S trợ cấp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có quyền thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị L xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Anh Phùng Nông S và chị Chung Thị L mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Anh Phùng Nông S đã tự nguyện nộp thay phần án phí dân sự sơ thẩm cho chị L.

Các đương sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh S được trả lại **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Phùng Nông S đã nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AA/2011/02130 ngày 13 tháng 7 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CB;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Thụ